

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 1: Tiêu chí chọn vùng trồng rừng.

Phụ lục 2: Cho điểm để chọn vùng dự án

Phụ lục 3: Hướng dẫn quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch phát triển rừng thôn bản có người dân tham gia.

Phụ lục 4: Hướng dẫn thẩm định quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch phát triển rừng thôn bản có người dân tham gia.

Phụ lục 5: Hướng dẫn điều tra lập địa.

Phụ lục 6: Hướng dẫn thẩm định điều tra lập địa.

Phụ lục 7: Hướng thiết kế trồng rừng mới, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và làm giàu rừng.

Phụ lục 8: Hướng dẫn quản lý vườn ươm.

Phụ lục 9: Hướng dẫn sử dụng phân bón.

Phụ lục 10: Hướng dẫn kỹ thuật rừng các loại cây.

Phụ lục 11: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch quản lý rừng thôn bản.

Phụ lục 12: Hợp đồng mở và quản lý tài khoản tiền gửi cá nhân giữa Bộ Nông nghiệp & PTNT và Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Phụ lục 13: Các định mức (Dự toán chi tiết cho gieo ươm cây con và định mức đầu tư trồng rừng).

Phụ lục 14: Hướng dẫn mở và quản lý tài khoản tiền gửi cá nhân.

Phụ lục 15A: Hướng dẫn về đo phúc tra diện tích trồng rừng dự án.

Phụ lục 15B: Hướng dẫn công tác nghiệm thu, phúc kiểm trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

Phụ lục 16: Hệ thống thưởng theo hiệu suất.

Phụ lục 17: Hướng dẫn kỹ thuật thiết lập mô hình trình diễn và thử nghiệm.

Phụ lục 18: Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý dự án.

Phụ lục 19: Hướng dẫn xây dựng mô hình tổ chức những người trồng rừng ở thôn bản.

Phụ lục 20: Ví dụ về kế hoạch hoạt động dự án.

Phụ lục 21: Hướng dẫn quản lý dự án.

Phụ lục 22: Hướng dẫn quản lý tài chính dự án.

Phụ lục 23: Một số nguyên tắc của hệ thống giám sát và đánh giá.

Phụ lục 24: Mẫu báo cáo tiến độ.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 44/2003/QĐ-BNN ngày 14/02/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số mẫu văn bản Quản lý đầu tư và xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73 CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày

01/9/1999 và số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000
của Chính phủ về Quy chế đấu thầu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư XD&CB,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu văn bản Quản lý đầu tư và xây dựng trong phụ lục của Thông tư hướng dẫn thực hiện Quy chế đấu thầu đối với các dự án đầu tư thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 50/2001/TT/BN&N-XD&CB ngày 03/5/2001 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành (sau đây gọi tắt là Thông tư 50) như sau:

1. Sửa đổi 02 mẫu văn bản trong phụ lục của Thông tư 50:

① Phụ lục 7b thay thế Phụ lục 7: Tờ trình phê duyệt giá gói thầu và tiêu chuẩn đánh giá HSDT;

② Phụ lục 10b thay thế Phụ lục 10: Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu xây lắp (hoặc thiết bị, tư vấn).

2. Bổ sung thêm 10 mẫu văn bản mới:

① Phụ lục 15: Quyết định phê duyệt giá gói thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu;

② Phụ lục 16: Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi phí Tư vấn;

③ Phụ lục 17: Quyết định phê duyệt dự toán;

④ Phụ lục 18: Quyết định phê duyệt điều chỉnh kết quả đấu thầu xây lắp (hoặc thiết bị, tư vấn);

⑤ Phụ lục 19: Quyết định phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán;

⑥ Phụ lục 20: Quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo NCKT;

⑦ Phụ lục 21: Quyết định phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư;

⑧ Phụ lục 22: Quyết định phê duyệt điều chỉnh Tổng dự toán;

⑨ Phụ lục 23: Quyết định phê duyệt đề cương dự toán Khảo sát, lập BC NCKT (hoặc TKKT);

⑩ Phụ lục 24: Quyết định giao nhiệm vụ Khảo sát, lập BC NCKT (hoặc TKKT).

(kèm theo 12 mẫu văn bản sửa đổi, bổ sung)

Điều 2. Những mẫu văn bản khác trong Phụ lục của Thông tư 50 không thay đổi, vẫn được áp dụng. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc góp ý bổ sung, các đơn vị phản ánh kịp thời để Bộ chỉnh lý, sửa đổi, tiếp tục hoàn thiện nội dung văn bản.

Điều 3. Khi trình duyệt các Quyết định, các Vụ, Cục phải kèm theo tờ trình nêu rõ xuất xứ, nội dung vấn đề và các tư liệu có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ; Giám đốc các Ban Quản lý dự án; các Chủ đầu tư; Giám đốc các Công ty Tư vấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

PHẠM HỒNG GIANG

Phụ lục 7b

BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VỤ (CỤC).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

TỜ TRÌNH

XIN PHÊ DUYỆT GIÁ GÓI THẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Tên gói thầu:

Hạng mục:

Công trình (Dự án):

Địa điểm:

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Căn cứ Quyết định số:ngày / /200.... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt TKKT-TDT công trình (dự án)

- Căn cứ quyết định số:ngày / /200.... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt Kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu công trình (dự án)

- Căn cứ vào hồ sơ kèm theo tờ trình số:ngày / /200.... của (Tên Ban QLDA.... / hoặc chủ đầu tư....) xin phê duyệt Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và giá gói thầu hạng mục của công trình trên; sau khi thẩm định, Vụ (Cục) trình Bộ kết quả như sau:

1- Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu (theo phụ lục kèm theo)

2- Giá gói thầu:

Đơn vị tính:

Tên gói thầu	Giá trị gói thầu trong Tổng dự toán	Tư vấn lập	Ban QLDA (hoặc chủ đầu tư) trình	Vụ (Cục)..... đề nghị

Thời điểm đóng thầu, mở thầu (theo kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt)

- Đóng thầu lúc giờ, ngày / /200....

- Mở thầu lúc giờ, ngày / /200....

Tại buổi mở thầu Bên mời thầu phải giữ bí mật giá gói thầu. Nếu các nhà thầu đều có giá dự thầu cao hơn giá gói thầu được duyệt, Bên mời thầu phải tổ chức ngay tại chỗ cho các nhà thầu chào lại giá (chỉ chào lại 1 lần) và coi đây là giá dự thầu chính thức để xét thầu. Nếu tất cả giá chào lại vẫn cao hơn so với giá gói thầu được duyệt gửi ngay văn bản (bằng FAX qua Vụ (Cục)) xin ý kiến lãnh đạo Bộ cho hướng giải quyết.

Kèm theo dự thảo Quyết định, kính trình Bộ xem xét và phê duyệt ./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Ban QLDA....;
- Lưu Vụ (Cục).....

Vụ (Cục) trưởng

(Ghi chú: Việc tổ chức chào lại giá tại chỗ chỉ áp dụng cho gói thầu sử dụng vốn trong nước).

Phụ lục 10b

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Về việc phê duyệt kết quả đấu thầu xây lắp (hoặc thiết bị, tư vấn)

Tên gói thầu:

Hạng mục:

Công trình (Dự án):

Địa điểm:

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999 và số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế đấu thầu;

- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình

- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch đấu thầu và Hồ sơ mời thầu gói thầu của công trình trên;

- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt giá gói thầu và tiêu chuẩn đánh giá HSDT của hạng mục công trình trên;

- Xét tờ trình số ngày / / của Ban Quản lý DA..... xin phê duyệt kết quả đấu thầu (kèm theo Biên bản mở thầu và hồ sơ đánh giá xét thầu);

- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng tại Báo cáo thẩm định.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt kết quả đấu thầu xây lắp (hoặc thiết bị/Tư vấn) gói thầu sốthuộc công trình (Dự án) như sau:

Tên gói thầu:

Hạng mục:

Đơn vị trúng thầu:

Giá trúng thầu:đ (Bằng chữ)

Trong đó: Phân ra theo nguồn vốn; Giá trị của từng danh mục độc lập trong gói thầu hoặc giá trị thực hiện từng giai đoạn (đối với đấu thầu Thiết kế - Xây lắp theo hợp đồng chia khoá trao tay), yêu cầu ứng vốn trước, v.v.. (nếu có).

Loại hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng: tháng, kể từ

Trong đó: nêu tiến độ thực hiện tương ứng với từng danh mục hoặc giai đoạn thực hiện dự án (nếu có).

Điều 2. Giá trúng thầu là giá hợp đồng không được thay đổi, đơn giá trong Phụ lục kèm theo Quyết định này là đơn giá thanh toán (đối với loại hợp đồng trọn gói). Trường hợp có quyết định thay đổi về: giải pháp công trình; thiết kế; chủng loại vật tư, thiết bị; dây chuyền công nghệ; giải pháp thi công, được người có thẩm quyền phê duyệt thì đơn giá thanh toán và giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Điều 3. Đơn vị trúng thầu có trách nhiệm thực hiện theo các điều trên, các cam kết trong hồ sơ dự thầu và Quy chế đấu thầu. Ban Quản lý dự ánchịu trách nhiệm ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu, thực hiện quản lý, giám sát và xử lý mọi phát sinh theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các Vụ (Cục):; Giám đốc Ban QLDA.....; nhà thầu trúng thầu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Kho bạc Nhà nước Tỉnh...;
- Lưu HC Bộ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Thủ trưởng

Phụ lục 15

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
PHÊ DUYỆT GIÁ GÓI THẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU**

Tên gói thầu:

Hạng mục:

Công trình (Dự án): **Địa điểm (Tỉnh)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73 CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;

- Căn cứ các Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế đấu thầu;

- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán Dự án (công trình), Tỉnh.....;

- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt hồ sơ mời thầu và kế hoạch đấu thầu....công trình (dự án), Tỉnh.....;

- Xét Hồ sơ kèm theo tờ trình số ngày / / của Ban QLDA xin phê duyệt Giá gói thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu của công trình (Dự án)
....., Tỉnh.....;

- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Giá gói thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu hạng mục của công trình (Dự án), Tỉnh..... như sau:

1- Giá gói thầu: đồng (Bằng chữ)

Trong đó: (phân ra giá trị Xây lắp, thiết bị hoặc giá trị theo hạng mục công việc độc lập hoặc theo giai đoạn thực hiện, nếu có).

2- Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu: như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ:, Giám đốc Ban QLDA..... và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 2;
- Ban QLDA.....;
- Lưu HC Bộ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Thủ trưởng

Phụ lục 16

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
PHÊ DUYỆT ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ TƯ VẤN

Công trình: Tỉnh:

Hạng mục:

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;

- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình, Tỉnh

- Xét tờ trình số TT/..... ngày / / của Ban QLDA xin phê duyệt đề cương - dự toán;

- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán(tên công việc tư vấn) công trình:

- Giá trị dự toán:đ (Bằng chữ.....)

- Kinh phí trên được lấy trong của Tổng dự toán được duyệt.

Điều 2. - Giao (tên đơn vị thực hiện) thực hiện(nội dung công việc tư vấn) công trình, Tỉnhtheo đề cương đã được duyệt.

- Ban QLDA..... giải quyết các thủ tục theo dự toán chi phí trên và thực hiện quản lý, giám sát và nghiệm thu theo đúng quy định hiện hành.

- Trách nhiệm của đơn vị thực hiện(ghi những yêu cầu về tiến độ, chất lượng, giao nộp sản phẩm, bảo hành, bảo trì v.v...).

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng Các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ; Giám đốc Ban Quản lý dự án, Giám đốc(tên đơn vị thực hiện) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Kho bạc NN Tỉnh.....;
- Lưu HC Bộ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Thủ trưởng

Phụ lục 17

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-(ký hiệu đơn vị trình).

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
về việc phê duyệt dự toán xây lắp (hoặc thiết bị, tư vấn)

Công trình: **Tỉnh:**

Hạng mục:

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số ngày tháng năm của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư;
- Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt (điều chỉnh) Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình, Tỉnh.....;
- Các căn cứ có liên quan khác (nếu có);
- Xét tờ trình số TT/..... ngày / / của Ban Quản lý DA..... xin phê duyệt dự toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt: đồng (Bằng chữ) về giá trị dự toán hạng mục của công trình trên (Kèm theo thuyết minh dự toán).

Kinh phí trên được lấy trong của Tổng dự toán đã được phê duyệt.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ (Cục), Giám đốc Ban Quản lý dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 2;
- Kho bạc NN Tỉnh.....;
- Lưu HC Bộ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Vụ (Cục) trưởng.....

Phụ lục 18

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
về việc phê duyệt điều chỉnh kết quả đấu thầu xây lắp (hoặc thiết bị, tư vấn)**Tên gói thầu:****Hạng mục:****Công trình (Dự án):****Địa điểm:**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế đấu thầu;
- Căn cứ Quyết định (Thông tư) số ngày / / của hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình XDDB (nếu có);
- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - TDT công trình, Tỉnh
- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả đấu thầu xây lắp (hoặc thiết bị, tư vấn) hạng mục của công trình (Dự án) trên;
- Xét tờ trình số ngày / / của Ban Quản lý DA..... xin phê duyệt điều chỉnh kết quả đấu thầu;
- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kết quả đấu thầu xây lắp (hoặc thiết bị, tư vấn) Gói thầu số hạng mục.....của công trình, Tỉnh (có phụ lục kèm theo) như sau:

- Hạng mục: (Gói thầu số)
- Phần việc (nếu có):
- Đơn vị trúng thầu:
- Giá trúng thầu được điều chỉnh (hoặc giá trúng thầu sau khi điều chỉnh): đồng (Bằng chữ:)

(Giá trị trúng thầu được điều chỉnh trên đã tính tiết kiệm.....% so với giá trị dự toán được duyệt hoặc đã tính theo hệ số giảm giá so với giá gói thầu được duyệt).

Trong đó: Phân ra giá trị từng danh mục được điều chỉnh; được bổ sung từ nguồn vốn (hoặc kinh phí được trích từ mục... trong tổng dự toán được duyệt) (nếu có).

Điều 2. Quyết định này bổ sung (hoặc thay thế) cho Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.....

Điều 3. Giá trúng thầu điều chỉnh (hoặc sau khi điều chỉnh) trên là giá thanh toán, không thay đổi khi thanh quyết toán, trừ trường hợp Bộ có quyết định thay đổi thiết kế, chủng loại vật liệu, dây chuyền công nghệ và khi Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, điều chỉnh đơn giá; trong trường hợp này giá trị hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Điều 4. Đơn vị trúng thầu có trách nhiệm thực hiện các điều trên, tuân thủ các quy định trong Quy chế đấu thầu. Giao cho Ban Quản lý DA ký hợp đồng bổ sung với đơn vị trúng thầu và trực tiếp quản lý, giám sát và nghiệm thu theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao, chấp hành đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ (Cục) trưởng; Giám đốc Ban Quản lý dự án, Giám đốc... (tên đơn vị trúng thầu)... và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 5;
- Kho bạc NN Tỉnh (TP)....;
- Lưu HC Bộ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Thủ trưởng

Phụ lục 19

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT - TỔNG DỰ TOÁN**

Công trình (Dự án):

Địa điểm (Tỉnh):

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án, Tỉnh
- Căn cứ Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình (Dự án), Tỉnh.....;
- Căn cứ có liên quan khác (nếu có);
- Xét tờ trình số ngày / / của Ban QLDA xin điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình (Dự án), Tỉnh
- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh nội dung Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán tại Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình (Dự án)....., Tỉnh..... (có phụ lục kèm theo) như sau:

I- Điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật:

1. Mục Điều

1.1. Hạng mục

(Những nội dung điều chỉnh so với TKKT đã phê duyệt)

1.2. Hạng mục

(Những nội dung điều chỉnh so với TKKT đã phê duyệt)

2. Mục Điều

(Những nội dung điều chỉnh so với TKKT đã phê duyệt)

II- Phê duyệt Tổng dự toán (thay thế cho điều của quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp &PTNT):

Tổng số: đồng

(Bằng chữ:)

Trong đó: - Xây lắp: đồng

- Chi khác: đồng

- Dự phòng: đồng

Phân ra:

- Vốn Ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp &PTNT quản lý để đầu tư xây dựng.....

Tổng số: đồng

(Bằng chữ:)

Trong đó: - Xây lắp: đồng

- Chi khác: đồng

- Dự phòng: đồng

- Vốn Ngân sách Địa phương quản lý để đầu tư xây dựng

Tổng số: đồng

(Bằng chữ:)

Trong đó: - Xây lắp: đồng

- Chi khác: đồng

- Dự phòng: đồng

- Ghi chú những quy định về huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn khác (nếu có)

Điều 2. Giao cho Công ty Tư vấn hoàn thiện hồ sơ Thiết kế kỹ thuật, Tổng dự toán, bản vẽ thi công và dự toán theo nội dung điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật được duyệt, lập Quy trình vận hành Quản lý khai thác công trình theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này bổ sung (hoặc thay thế) cho Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ (Cục), Giám đốc Ban QLDA..... Giám đốc công ty Tư vấn và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP &PTNT

Thủ trưởng

Phụ lục 20

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

Dự án:

Địa điểm (Tỉnh):

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án, Tỉnh
- Căn cứ có liên quan khác (nếu có)
- Xét tờ trình số ngày / / của UBND TỉnhV/v: xin phê duyệt điều chỉnh Báo cáo NCKT Dự án, Tỉnh
- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo NCKT Dự án:, Tỉnh.....
với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án:
2. Địa điểm xây dựng:
3. Chủ đầu tư:
4. Hình thức tổ chức quản lý thực hiện Dự án: (Chủ nhiệm điều hành DA; Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện DA ...).
5. Hình thức xây dựng: (XD mới; sửa chữa; cải tạo nâng cấp.....).
6. Mục tiêu đầu tư và năng lực thiết kế: (tóm tắt mục tiêu/nhiệm vụ; năng lực thiết kế).
7. Quy mô Dự án: (tóm tắt các thông số, chỉ tiêu KTKT chính).
8. Khối lượng chủ yếu: (kê khối lượng các công tác chủ yếu).
9. Tổng mức đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư:
 - a) Tổng mức đầu tư:đồng (Bằng chữ.....)
 - (Theo mặt bằng giá Quý/.....)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:
- Chi phí máy, thiết bị:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

b) Cơ cấu vốn đầu tư:

- Vốn Ngân sách: (phân bổ ngân sách Trung ương; địa phương)
- Vốn vay/tài trợ (tên ngân hàng cho vay/tổ chức tài trợ):đồng, tương đươngUSD để thực hiện các công việc:
- Vốn đối ứng trong nước:đồng để thực hiện các công việc:
- Vốn huy động từ các nguồn khác (nếu có):
(có phụ lục kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện Dự án:

11. Phương thức thực hiện Dự án:

- a) Thiết kế: (bước thiết kế, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu...)
- b) Thi công: (hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu...)
 - Phần xây lắp:
 - Phần máy, thiết bị:
 - Chi phí khác:

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt BCNCKT Dự án Tỉnh

Điều 3. Phân giao nhiệm vụ:

1. Cấp Quyết định đầu tư Dự án: Bộ Nông nghiệp & PTNT
2. Chủ đầu tư: (tên đơn vị và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn)
3. Nhiệm vụ của UBND Tỉnh: (chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với việc thực hiện Dự án)

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ, Chủ tịch UBND Tỉnh....., Giám đốc Ban QLDA..... (và CPO nếu vốn vay), Giám đốc Công ty và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Các Bộ KH&ĐT, TC...;
- Tên NH cho vay/ Tổ chức tài trợ (nếu có);
- Kho bạc Nhà nước....;
- Lưu HC Bộ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Thủ trưởng

Phụ lục 21

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án:

Địa điểm (Tỉnh):

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án, Tỉnh
- Căn cứ có liên quan khác (nếu có)
- Xét tờ trình số ngày / / của Ban QLDA V/v: xin phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án, Tỉnh
- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án:, Tỉnh.....
với giá trị được ấn định là: đồng

(Bằng chữ); (theo mặt bằng giá Quý/.....)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: đồng
- Chi phí thiết bị: đồng
- Chi phí khác: đồng
- Chi phí dự phòng: đồng

Cơ cấu vốn đầu tư:

- Vốn vay/Vốn tài trợ: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:
- Vốn đối ứng trong nước: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:
- Vốn trong nước: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:
- + Vốn ngân sách trung ương: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:

- + Vốn ngân sách địa phương: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:
+ Vốn huy động từ các nguồn khác: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:
(có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế các mục... điều.... của Quyết định số ngày/...../..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt BCNCKT Dự án Tỉnh

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ, Chủ tịch UBND Tỉnh....., Giám đốc Ban QLDA..... (và CPO nếu vốn vay), Giám đốc Công ty và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
Thức trưởng

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH TỔNG DỰ TOÁN**

Công trình (Dự án):.....

Địa điểm (Tỉnh):

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;

- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số..... ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án, Tỉnh

- Căn cứ Quyết định số..... ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - TDT công trình Dự án, Tỉnh

- Căn cứ có liên quan khác (nếu có)

- Xét tờ trình số..... ngày / / của Ban QLDA V/v: xin phê duyệt điều chỉnh Tổng dự toán công trình (Dự án), Tỉnh

- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Tổng dự toán công trình (Dự án):, Tỉnh..... với giá trị được ấn định là: đồng

(Bằng chữ); (theo mặt bằng giá Quý/)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: đồng

- Chi phí thiết bị: đồng

- Chi phí khác: đồng

- Chi phí dự phòng: đồng

Cơ cấu vốn đầu tư:

- Vốn vay/Vốn tài trợ: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:

- Vốn đối ứng trong nước: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:

- Vốn trong nước: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:

- + Vốn ngân sách trung ương: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:
 + Vốn ngân sách địa phương: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:
 + Vốn huy động từ các nguồn khác: đ. Đầu tư xây dựng các hạng mục:
 (có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này thay thế các mục điều của Quyết định số ngày / / của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt TKKT - TDT công trình (Dự án) , Tỉnh

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ, Giám đốc Ban QLDA (và CPO nếu vốn vay), Giám đốc Công ty và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC... (nếu có);
- Tên NH cho vay/ Tổ chức tài trợ (nếu có);
- Kho bạc Nhà nước....;
- Lưu HC Bộ.

Thủ trưởng

Phụ lục 23

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
PHÊ DUYỆT ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO
NGHIÊN CỨU KHẢ THI (hoặc Thiết kế kỹ thuật)

Dự án (công trình): Tỉnh:.....

Hạng mục (Phần việc):

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế đấu thầu;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày / /200.... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Báo cáo NCKT Dự án....., Tỉnh (nếu Khảo sát, lập TKKT);
- Căn cứ Quyết định số..... ngày / /200.... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT giao nhiệm vụ (hoặc phê duyệt kết quả đấu thầu tư vấn) Khảo sát, lập Báo cáo NCKT (hoặc TKKT) Dự án....., Tỉnh
- Căn cứ có liên quan khác (nếu có);
- Xét tờ trình số TT/..... ngày / /200.... của Ban QLDA (Ban CBĐTTL/Chủ đầu tư) xin phê duyệt đề cương - dự toán Khảo sát, lập Báo cáo NCKT (TKKT) Dự án..... ;
- Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán Khảo sát, lập Báo cáo NCKT (hoặc TKKT) Hạng mục (nếu có) Dự án (công trình), Tỉnh với nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung Khảo sát, lập Báo cáo NCKT (hoặc TKKT):

(Ghi rõ nội dung công việc Khảo sát, lập báo cáo NCKT (hoặc TKKT) theo yêu cầu nhiệm vụ Dự án).

2. Tiến độ thực hiện:

3. Kinh phí thực hiện:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Chi phí (đ)
1				
2				
...				
	Tổng cộng			-----

(Bảng chữ.)

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ (chức năng, nhiệm vụ):

- Ban Quản lý dự án (Ban CBĐTTL/Chủ đầu tư)
- Đơn vị Tư vấn được giao nhiệm vụ Khảo sát, lập BCNCKT (TKKT):
- Địa phương (UBND Tỉnh, TP)
- Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan (nếu có)

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ; Giám đốc Ban QLDA (Ban CBĐTTL/chủ đầu tư), Giám đốc (tên đơn vị thực hiện) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC...;
- UBND, Sở NN&PTNT Tỉnh (TP)...;
- Kho bạc Nhà nước Tỉnh...;
- Ngân hàng cho vay (nếu có);
- Lưu HC Bộ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Thức trưởng

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNN-(ký hiệu đơn vị trình)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
GIAO NHIỆM VỤ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU
KHẢ THI (hoặc Thiết kế kỹ thuật)

Dự án (công trình): **Tỉnh:**.....

Hạng mục (Phần việc):

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về Quy chế đấu thầu;

- Căn cứ Quyết định số ngày / /200.... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Báo cáo NCKT Dự án....., Tỉnh (nếu Khảo sát, lập TKKT);

- Căn cứ có liên quan khác (nếu có);

- Xét tờ trình số TT/..... ngày / /200.... của Ban CBĐTTL (Ban QLDA /Chủ đầu tư)xin phê duyệt đề cương - dự toán khảo sát, lập Báo cáo NCKT (TKKT) Dự án.....;

- Theo đề nghị của Vụ (Cục) trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ Khảo sát, lập Báo cáo NCKT (hoặc TKKT) Dự án (công trình)....., Tỉnh như sau:

- Đơn vị thực hiện: (tên đơn vị tư vấn).

- Trách nhiệm của đơn vị thực hiện(ghi những yêu cầu về nội dung công việc, kỹ thuật, tiến độ, chất lượng, giao nộp sản phẩm, bảo hành, bảo trì v.v..).

- Ban QLDA (Chủ đầu tư) thực hiện (nêu nội dung các công việc của Ban QLDA hoặc chủ đầu tư trong việc quản lý thực hiện dự án: các thủ tục cần thiết, thực hiện quản lý, giám sát v.v.. theo đúng quy định hiện hành).

- Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan (Cục, Vụ, Tổng Công ty v.v... nếu có).

Điều 2. Tiến độ thực hiện và kinh phí:

1- Tiến độ thực hiện:

2- Nguồn kinh phí và phương thức thanh toán:

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ; Giám đốc Ban QLDA (hoặc chủ đầu tư), Giám đốc... (tên đơn vị thực hiện) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Kho bạc NN Tỉnh (TP)....;
- Ngân hàng cho vay (nếu có);
- Lưu HC Bộ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Thủ trưởng